|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH BÌNH THUẬN**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
| Số: 744 /STNMT-CCQLĐĐV/v đăng ký nhu cầu sử dụng đất đến năm 2030 của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh | *Bình Thuận, ngày 04 tháng 3 năm 2021* |

Kính gửi:

* Sở, Ban ngành tỉnh;
* Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
* Công an tỉnh;
* Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh;
* UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ xác định trách nhiệm của UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011-2020 và đề xuất nhu cầu sử dụng đất của địa phương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025), danh mục các công trình, dự án trọng điểm có sử dụng đất gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 668/UBND-KT ngày 27/2/2020 về việc triển khai thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh và cấp huyện. Theo đó, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp cùng các sở, ngành liên quan tổ chức lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm (giai đoạn 2021 - 2025) của tỉnh theo quy định

Để kịp thời báo cáo UBND tỉnh và phân bổ các chỉ tiêu sử dụng đất làm cơ sở sở cho UBND các huyện, thị xã, thành phố lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương theo quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các Sở, Ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố như sau:

1. Rà soát, xác định nhu cầu sử dụng đất của ngành thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025); danh mục các công trình, dự án trọng điểm có sử dụng đất và phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới. Trường hợp có sự khác biệt so với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được phê duyệt phải có giải trình cụ thể. Đối với các công trình, dự án thuộc quốc phòng, an ninh phải đảm bảo bí mật nhà nước theo quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định các dự án trong đầu tư công trung hạn cho giai đoạn 2021 - 2025 để đưa vào kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) làm cơ sở triển khai thực hiện.

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định cụ thể danh mục dự án sử dụng đất giai đoạn 05 năm kỳ đầu (2021 – 2025); danh mục dự án sử dụng đất giai đoạn 05 năm kỳ cuối (2026 – 203) và danh mục dự án sử dụng đất tầm nhìn đến năm 2050*.*

*(Gửi kèm theo các Biểu mẫu đăng ký)*

Kết quả báo cáo đề nghị quý Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường **chậm nhất vào ngày 20/3/2021** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Như trên;
* UBND tỉnh (b/c)
* GĐ, PGĐ (A.Tân);
* PTNMT các huyện, TX, TP;
* Lưu: VT, CCQLĐĐ.
 | **KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC****Trần Ngọc Tân** |

**Biểu mẫu đăng ký nhu cầu sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của các ngành, lĩnh vực và các địa phương trên địa bàn tỉnh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên dự án** | **Địa điểm** | **Diện tích hiện trạng (ha)** | **Diện tích quy hoạch (ha)** | **Diện tích tăng thêm** | **Dự kiến năm thực hiện[[1]](#footnote-1)** | **Căn cứ pháp lý** | **Thông tin khu đất quy hoạch trong hồ sơ địa chính** *(Số tờ, số thửa địa chính hoặc bản trích lục kèm tọa độ khu đất)* | **Ghi chú** |
| **Diện tích (ha)** | **Lấy vào loại đất gì?** |
| 1 | Xây dựng điểm du lịch văn hóa lầu Ông Hoàng | Phường Phú hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận | 4,4 | 4,4 |  |  | 2021 | Công văn 4393/UBND-KGVXNV ngày 18/11/2019 và Công văn số 2742/UBND-KGVXNV ngày 28/7/2020 | Có bản trích lục kèm tọa độ khu đất |  |
| 2 | Khu tập luyện và thi đấu các môn đua thuyền | Phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết | 0,47 | 0,47 |  |  | 2021 | Công văn 695/UBND-ĐTQH ngày 18/3/2020 và Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 | Có bản trích lục kèm tọa độ khu đất |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. *Cụ thể danh mục dự án sử dụng đất giai đoạn 05 năm kỳ đầu (2021 – 2025); danh mục dự án sử dụng đất giai đoạn 05 năm kỳ cuối (2026 – 203) và danh mục dự án sử dụng đất tầm nhìn đến năm 2050* [↑](#footnote-ref-1)